

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 157/TLST-HNGĐ ngày 27/5/2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giao nuôi con chung*”, giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Hoàng Trọng Đ, sinh năm: 1988, địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

- Chị Từ Xuân M, sinh năm: 1996, địa chỉ cư trú: Số 269 Cách mạng tháng 8, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Trọng Đ và chị Từ Xuân M tự nguyện chung sống với với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước, hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại: Ấp 2, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường cãi vã và tự sống ly thân từ năm 2016 đến nay, mạnh ai nấy sống. Nay hai bên đều thống nhất mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, anh Đ và chị M đã thật tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Hoàng Trọng Đ và chị Từ Xuân M.

[2] Về con chung: Các đương sự thỏa thuận giao con chung Hoàng Yến, sinh ngày: 13/10/2014 cho chị Từ Xuân M trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Hoàng Trọng Đ và chị Từ Xuân M xác định không nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ chung.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng(ba trăm nghìn đồng) anh Đ, chị M thống nhất để anh Đ tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về hôn nhân: Anh Hoàng Trọng Đ và chị Từ Xuân M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Hoàng Yến, sinh ngày: 13/10/2014 cho chị Từ Xuân M trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về lệ phí: Anh Hoàng Trọng Đ tự nguyện chịu 300.000 đồng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003575 ngày 27/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKS huyện Chơn Thành;
- UBND xã M , huyện Ch , tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Thu Hà